

## CHÚ GIẢI KINH DUY-MA-CẬT

### QUYỂN 10

#### PHẨM 13: PHÁP CÚNG DƯỜNG

**Chánh văn:** *Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân ở trong đại chúng bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con đã gần gũi Thế Tôn và ngài Văn-thù-sư-lợi, nghe nói trăm ngàn bộ kinh, mà chưa từng nghe được kinh Bất Khả Tư Nghị Tự Tại Thân Thông Quyết Định Thật Tướng này.*

Ngài La-thập nói:

- Ngài Duy-ma chặn lấy cõi Diệu hỷ đặt vào thế giới này và các việc chẳng thể nghĩ bàn nói trên, đều là các điều kỳ lạ từ trước đến nay chưa từng thấy qua. Các kinh như Phóng Quang... nói về thật tướng, thì quá rộng và tản mác khó tìm, còn kinh này lược thuật yếu nghĩa các kinh, rõ ràng đơn giản dễ hiểu, nên khen là chưa từng có. Cũng có thể nói vì hợp với ta, là kỳ diệu nên khen là chưa từng có.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Kinh sắp xong, ngài Xá-lợi-phất vui mừng khen ngợi ở phẩm trên, Đế Thích sung sướng vì được gặp, nên khen ngợi kế tiếp. Lời của kinh này tuy đơn giản mà nghĩa lại bao hàm các kinh khác. Ngồi chưa quá một ngày mà thấy khắp tất cả thân thông biến hóa, lời vi diệu của Đại thừa, sức thần thông cảm ứng, nhất thời được gặp biết, lý không đâu chẳng thấu. Vả lại, lấy việc hợp với Ta làm diệu, cho nên khen là điều chưa từng có.

**Chánh văn:** *Như con hiểu nghĩa lý của Phật nói, nếu có chúng sinh nghe kinh pháp này, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, thì nhất định được pháp này, không còn nghi ngờ gì.*

Ngài La-thập nói:

- Nếu lụy sâu tin mỏng, thì phải trải qua sinh tử, nhưng cuối cùng ắt cũng được. Nếu khéo tích tập các thiện mà ngộ sâu xa thì tùy nguyện mà mau được thành tựu, lâu mau chẳng lấy kiếp số để hạn định.

**Chánh văn:** *Hướng là như thuyết tu hành.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp này tức là pháp Bất tư nghị tự tại thân thông quyết định thật tướng. Như con hiểu nghĩa lý của Phật sâu xa khó gặp, nếu nghe rồi mà tụng đọc thọ trì ắt sẽ được pháp này chẳng nghi, huống gì người như thuyết tu hành. Đức của người này sẽ nêu ở sau.

**Chánh văn:** *Người này đã đóng kín các nẻo ác.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tức các nẻo tám nạn.

**Chánh văn:** *Mở các cửa thiện.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tức các cửa trời, người, Niết-bàn.

**Chánh văn:** *Thường được chư Phật hộ niệm, hàng phục ngoại đạo, phá dẹp ma oán.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ma tức bốn ma oán.

**Chánh văn:** *Tu tập Bồ-đề.*

Ngài La-thập nói:

- Bản tiếng Phạm, ở trước chữ Bồ-đề có chữ đạo. Đạo tức hướng đến đạo Bồ-đề.

**Chánh văn:** *An trụ ở đạo tràng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ở nơi đạo tràng đạt thành Phật đạo gọi là Bồ-đề. Nay tuy chưa thành, nhưng vì tu tập Phật đạo, nên an trụ trong đạo tràng.

**Chánh văn:** *Bước theo dấu vết thực hành của Như Lai.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Như thuyết tu hành thì đồng với hạnh Phật.

**Chánh văn:** *Bạch Thế Tôn! Nếu có người đọc tụng, thọ trì, như thuyết tu hành, thì con cùng các quyến thuộc đến cúng dường giúp đỡ. Nếu các nơi như làng xóm, thành ấp, núi rừng, đồng nội, ở đâu có kinh này thì con cũng sẽ cùng với quyến thuộc đến đó nghe nhận. Nếu có những người chưa tin sẽ khiến cho tin, người đã tin thì sẽ bảo hộ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thiên đế vui mừng với sự gặp gỡ kinh pháp của mình, cho nên khen chưa từng có, đồng thời muốn hộ trì, cúng dường, để hoằng truyền đạo ấy.

**Chánh văn:** *Đức Phật nói: “Hay thay! Hay thay! Thiên đế! Như lời ông nói, ta sẽ hỗ trợ cho ông được vui thêm. Kinh này nói về đạo Vô thượng Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.*

Ngài La-thập nói:

- Ở bản tiếng Phạm trước chữ vô thượng có chữ Pháp.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Kinh nói Phật tuệ, thì tuệ ở nơi kinh. Kinh đã có tuệ thì đó là Pháp thân Phật.

**Chánh văn:** *Vì thế, này Thiên đế! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng cúng dường kinh này, thì đã cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Khen ngợi ý hộ trì của Thiên đế. Đạo Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật ba đời đều được trình bày ở kinh này, nếu thọ trì đọc tụng, cúng dường thì đó là cúng dường chư Phật ở ba thời, nên mới trợ giúp niềm vui của ông.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phàm cúng dường y phục thức ăn thì bảo tồn và nuôi lớn thân bốn đại, còn nếu thọ trì đọc tụng kinh này, đã trọn vẹn nghĩa lý lại ngày càng tăng trưởng Pháp thân, vậy há chẳng phải là nghĩa cúng dường ư?

**Chánh văn:** *Này Thiên đế! Giả sử tất cả Như Lai trong cõi tam thiên đại thiên nhiều như lúa, mì, tre, lau, rừng rậm... nếu có thiện nam hay thiện nữ nào trong một kiếp, hoặc dưới một kiếp cung kính, tôn trọng, tán thán cúng dường các món cần dùng, mãi cho đến sau khi Đức Phật diệt độ, lại dùng toàn thân xá-lợi của mỗi Đức Phật tôn thờ nơi pháp bảy báu rộng một tứ thiên hạ, cao đến cõi Phạm thiên chót vót trang nghiêm, lại dùng tất cả hương hoa, anh lạc, tràng phan, kỹ nhạc vi diệu bậc nhất, trong một kiếp hoặc chưa được một kiếp mà cúng dường. Này Thiên đế! Ông nghĩ thế nào, người ấy làm thế, phước nhiều chăng? Thiên đế đáp: “Bạch Thế Tôn! Rất nhiều, dù cho trăm ngàn ức kiếp cũng chẳng thể nói hết phước đức của người ấy.” Đức Phật bảo Thiên đế rằng: “Nên biết thiện nam, thiện nữ nghe kinh Bát Tư Nghị Giải Thoát này mà tin hiểu thọ trì đọc tụng tu hành thì phước đức nhiều hơn người hành cúng dường kia.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phước của việc cúng dường, ngăn ngại tuệ giải Bát-nhã, trong các kinh thường có so sánh để thành tựu việc ấy.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Cúng dường y phục, thức ăn là để lập công tạo phước, chẳng phải là pháp để đạt lý, theo đó thật có thể sinh vào cõi Trời người,

nhưng rốt cuộc chẳng thể thành Phật. Cúng dường pháp thân thì lấy sự thể hội của Phật làm bản hoài, cho nên cuối cùng đại ngộ trí tuệ, mà so sánh với đó, há có thể đồng lúc mà nói về hơn kém ư?

**Chánh văn:** *Vì sao? Vì chư Phật Bồ-đề từ đó xuất sinh.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thể hội lý của kinh, thì rốt cuộc thành Bồ-đề, nên nói từ trong đó sinh.

**Chánh văn:** *Tướng Bồ-đề chẳng thể hạn lượng.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Bồ-đề thì vô tướng, chẳng thể dùng ý để suy lường.

**Chánh văn:** *Do nhân duyên đó, phước đức cũng không thể hạn lượng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Cây cao ắt mọc từ đất thích hợp mà tốt, ngọc quý ắt sinh nơi hang sâu núi hiểm. Vì thế quả vô lượng ắt phải do nơi nhân vô lượng. Chư Phật Bồ-đề đều do tu tập kinh này mà sinh. Đạo Bồ-đề lấy vô tướng làm tướng, tướng của vô tướng thì chẳng thể hạn lượng, từ đây mà sinh phước thì phước đâu thể hạn lượng?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lấy vô tướng làm phước của việc thọ trì, thì phước vô tận.

**Chánh văn:** *Đức Phật bảo Thiên đế rằng: “Vào thời quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, lúc bấy giờ, ở thế gian có một vị Phật hiệu là Dược Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới tên là Đại trang nghiêm, Đức Phật thọ hai mươi tiểu kiếp, các Thanh văn tăng gồm ba mươi sáu ức na-do-tha vị, Bồ-tát tăng gồm mười hai ức vị. Nay Thiên đế! Bấy giờ cũng có một Chuyển luân Thánh vương tên là Bảo Cái, có đủ bảy báu, cai trị bốn thiên hạ. Vua có một ngàn người con, xinh đẹp oai dũng, có thể diệt trừ được các oán địch. Bấy giờ, vua Bảo Cái và các quyến thuộc cúng dường Như Lai Dược Vương, dâng các món cần dùng đầy đủ năm kiếp. Trải qua năm kiếp rồi, vua bảo một ngàn người con rằng: “Các con cũng phải dùng tâm thâm sâu mà cúng dường Phật như ta hôm nay vậy.” Các người con đều vâng lời cha cúng dường Đức Như Lai Dược Vương, lại trải qua năm kiếp dâng các món cần dùng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trên là dùng tài vật cúng dường, so sánh với thọ trì, thọ trì tức pháp cúng dường. Như Lai sắp thành tựu nghĩa pháp cúng dường, nên

dẫn sự việc đã có để chứng minh.

**Chánh văn:** *Có một người con tên là Nguyệt Cái ngồi một mình suy nghĩ rằng: “Há có việc cúng dường nào hơn việc cúng dường này?”*

Ngài La-thập nói:

- Mong có pháp cúng dường thù thắng của một Đại đức hay chư Thiên nào, nếu có việc nào hơn việc này thì sẽ kính mộ mà đến học. Nói rằng tuy đã dùng tất cả vật quý giá của mình để cúng dường, mà chẳng thể làm vui tâm bậc Thánh, mong rằng ngoài các vật quý giá ra, còn có một cách gì khác để nói lên tâm chân thành của mình, cho nên mới khởi niệm, suy nghĩ về phương cách cúng dường thù thắng.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trân bảo bậc nhất trên đời cũng không thỏa mãn được tâm chí thành, nên mới mong có một cách cúng dường nào ngoài dùng tài bảo, để đúng với tâm chân thành của mình. Vả lại, tức duyên sắp hội tụ nên mới khởi tâm niệm này.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Dẫn việc quá khứ để chứng nghiệm pháp thân cúng dường là thù thắng.

**Chánh văn:** *Do thần lực của Đức Phật mà trên hư không có tiếng nói rằng: “Này thiện nam! Có pháp cúng dường là thù thắng bậc nhất trong các pháp cúng dường.”*

Ngài La-thập nói:

- Nếu dùng tài vật cúng dường thì thật vô dụng đối với Phật, vô ích đối với chúng sinh, nên không phải là việc vui thích. Như Lai tích lũy công đức vốn là vì chúng sinh. Nếu cung kính tùy thuận kinh này, như thuyết tu hành, thì sẽ làm vui thích tâm Thánh, đó mới thật là chân cúng dường.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đức Như Lai Dục Vương biết vị vương tử này sắp được độ, cho nên biến làm thần hư không để phát lời chỉ dạy.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Pháp cúng dường tức thực hành pháp là cúng dường.

**Chánh văn:** *Liên hỏi rằng: “Thế nào là cúng dường pháp?” Đáp: “Ông có thể hỏi Đức Như Lai Dục Vương, ngài sẽ nói rõ cho ông nghe về cúng dường pháp.” Tức thời Vương tử Nguyệt Cái đến trước Như Lai Dục Vương, cúi đầu lễ chân Phật, rồi đứng sang một bên mà bạch Đức Phật rằng: “Bạch Phật Thế Tôn! Trong các loại cúng dường thì cúng dường pháp là thù thắng nhất, thế nào là cúng dường pháp?” Đức Phật*

*đáp: “Này thiện nam! Cúng dường pháp tức là kinh sâu xa vì diệu do Đức Như Lai thuyết ra.”*

Ngài La-thập nói:

- Tam tạng, Tạp tạng và Bồ-tát tạng là năm tạng kinh. Lấy nghĩa sâu xa trong bốn Tạng trên mà thuyết về thật tướng... nên được gọi là kinh sâu xa. Từ đó về sau những pháp được chư Phật trong mười phương ba đời tuyên nói đều tán thán kinh sâu xa của Đức Phật thuyết ra, mà chưa nói về nghĩa thọ trì tu hành là pháp cúng dường.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Trước nói về kinh. Thâm kinh, nghĩa là pháp thật tướng được Đức Phật chỉ dạy, là đạo Bồ-tát.

**Chánh văn:** *Tất cả thế gian khó tin khó nhận.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lý thật tướng bình đẳng đâu có sâu cạn? Tình thức thế gian trái với lý này, nên khó kham tin nhận vì chẳng dò đến được nên gọi là sâu xa.

**Chánh văn:** *Vi diệu khó thấy.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vi diệu vượt ngoài tâm người nên khó thấy.

**Chánh văn:** *Thanh tịnh không nhiễm ô.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Kinh sâu xa tức kinh Phương Đẳng Đệ Nhất Nghĩa. Chỉ thú của kinh này thật sâu xa huyền diệu, chẳng phải là sở đắc của Hữu tâm; vi diệu chẳng có hình tượng, chẳng phải là sở kiến của người mắt sáng, siêu việt cảnh trần không bị nhiễm ô, như hư không, muốn dùng có tâm có mắt để tin nhận, tìm thấy thì chẳng phải cũng khó lắm ư? Từ đây trở xuống là khen ngợi yếu chỉ của kinh sâu xa. Kinh sâu xa được chư Phật thuyết ra tức là pháp thân Phật, như dùng tài vật cúng dường là để nuôi dưỡng thân bốn đại, dùng pháp cúng dường là nuôi lớn Pháp thân. Nếu hộ trì kinh này, khiến Pháp thân tăng trưởng, thì đó là pháp cúng dường tối thượng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Không có tướng để chấp giữ, nên chẳng sinh trần cấu, nếu có thể thấy được lý này thì cấu uế tự trừ.

**Chánh văn:** *Không thể dùng suy nghĩ phân biệt mà đạt được.*

Ngài La-thập nói:

- Cần phải tu tập các công đức như Thiên định... chứ chẳng thể dùng trí phân biệt mà đạt được. Cũng chính là nói cần phải dùng Thật

trí tuệ, sau đó mới có thể thấu suốt, chứ không thể dùng phân biệt chấp tướng mà hiểu được.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Kinh Đệ Nhất Nghĩa sâu xa, vi diệu, vô tướng, nếu chẳng phải là bậc minh triết thì ai có khả năng phân biệt? Xét về sai biệt ắt là do nơi phân biệt, nhưng chẳng phải là cảnh giới mà phân biệt có thể đạt được, chỉ vì nó là không phân biệt, nên nói chẳng thể dùng phân biệt.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Cần phải tích tập công đức rồi sau mới thể hội được.

**Chánh văn:** *Thuộc về pháp tạng của Bồ-tát.*

Ngài La-thập nói:

- Phạm vi Bồ-tát mà thuyết pháp để thành tựu đạo Bồ-tát, thì đều thuộc về pháp tạng của Bồ-tát.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đây là chỗ thể ngộ của Bồ-tát, mà các chúng sinh khác chẳng thể nào ghé mắt đến được.

**Chánh văn:** *Ấn Đà-la-ni ấn chứng vào.*

Ngài La-thập nói:

- Tổng trì có vô lượng, trong đó thật tướng là một trong các Tổng trì. Nếu trong kinh có nói Thật tướng, thì thật tướng là ấn, dùng ấn thật tướng ấn chứng vào kinh này, thì đó là kinh sâu xa. Lại Ấn, bản tiếng Phạm nói là tướng của thật tướng tức lấy thật tướng làm tiêu tướng cho kinh vậy.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thuộc về Pháp tạng của Bồ-tát nên chẳng phải là vật báu của Tiểu thừa, là chỗ ấn của ấn Tổng trì, thì chắc chắn chẳng phải là đạo thế gian. Được ấn Tổng trì ấn chứng vào, thì chỗ ấn chắc phải chân thật, được thâm vào pháp tạng ắt vật được thâm phải là vật báu chân thật. Đã thâm giữ vào Pháp tạng, đã được Tổng trì ấn chứng vào, thì há người tầm thường có thể khai phát để thấy rõ được pháp bảo sâu xa, kiên cố, khó thấy này ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đà-la-ni tức là trì. Nếu bảo trì thật tướng chẳng mất, thì ở trong cõi Trời, người, ma, phạm chẳng lo sợ có nghĩa chẳng thông đạt. Ví như người thế gian lấy ấn làm tin, khi qua các nơi cấm như quan ải... không bị hạch sách và bắt giữ. Đó quả thật là ấn giữ gìn. Kinh đã được ấn thì không ngăn ngại.

**Chánh văn:** *Đến không thoái chuyển.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lý không có nơi thoái chuyển, theo đó mà tu tập ắt sẽ đến.

**Chánh văn:** *Thành tựu sáu Độ.*

Ngài La-thập nói:

- Tức nói các kinh này có thể làm cho không thoái chuyển, thành tựu sáu Độ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Không thoái lui nên đạt đến sáu Độ, đạt sáu Độ nên thành tựu Đại thừa, Đại thừa đều do nơi kinh này mà xuất sinh.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Không chỉ chẳng lui sụt mà còn đạt đến bờ mé tột cùng của các pháp.

**Chánh văn:** *Khéo phân biệt các nghĩa.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nghĩa tức là nghĩa lý trong lời nói, mà kinh này khéo phân biệt được.

**Chánh văn:** *Thuận pháp Bồ-đề.*

Ngài La-thập nói:

- Những pháp mà kinh sâu xa đã nói thì lý không sai biệt, nên khéo phân biệt, vì khéo phân biệt, nên thuận Bồ-đề.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Khéo phân biệt nghĩa thật tướng, thuận pháp Bồ-đề vô tướng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Kinh này chuyên chở pháp Bồ-đề, nên chẳng trái nghịch.

**Chánh văn:** *Là trên hết trong các kinh*

Ngài La-thập nói:

- Nêu sự sâu xa của kinh là bậc nhất trong các kinh.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trong mười hai thể loại kinh của Tam tạng, chỉ có Phương đẳng là bậc nhất.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Là trên hết trong chín mươi sáu loại kinh.

**Chánh văn:** *Vào đại Từ bi.*

Ngài La-thập nói:

- Kinh sâu xa có thể làm cho mọi người vào đại Từ bi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Kinh sâu xa được kiến lập, Từ bi được rộng lớn, người nhập vào đó, ắt được đại Từ đại Bi, vì thế kinh Phương Đẳng sâu xa đều nhập đại



Từ đại Bi, hợp thành một thể.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thấy rõ pháp lý, ắt có thể chỉ cho những người chưa thông đạt.

**Chánh văn:** *Lìa các việc ma.*

Ngài La-thập nói:

- Phàm chẳng phải là pháp duyên, thì đều là việc ma.

**Chánh văn:** *Và các tà kiến.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ma tức bốn ma, kiến tức sáu mươi hai kiến.

**Chánh văn:** *Chánh giáo đã hoằng truyền thì các tà liền bật dứt.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tà và ma đều sinh khởi từ hoặc, nếu thể hội được kinh này thì xa lìa được tà ma.

**Chánh văn:** *Thuận pháp nhân duyên.*

Ngài La-thập nói:

- Nếu pháp nhất định là có thì chẳng sinh diệt, nếu pháp hoàn toàn không, thì cũng không sinh diệt; không sinh diệt thì trái với nhân duyên. Những pháp thuyết trong kinh sâu xa thì chẳng có chẳng không, vì chẳng có chẳng không nên thuận với nhân duyên.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thuyết chẳng trái với lý nhân duyên.

**Chánh văn:** *Không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng; không, vô tướng, vô tác, vô khởi.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp từ nhân duyên sinh, từ duyên sinh thì không tự tánh, không tự tánh thì không chủ, không chủ thì không ngã, nhân thọ mạng; mà chỉ là không, vô tướng, vô khởi, vô tác, đây là pháp mà kinh sâu xa đã thuận.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đó là pháp nhân duyên.

**Chánh văn:** *Hay khiến chúng sinh ngồi đạo tràng.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Khi ngồi nơi đạo tràng thì tư duy mười hai nhân duyên, vì như thế nên thành Phật.

**Chánh văn:** *Mà chuyển pháp luân.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Là năng lực của kinh sâu xa.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã thành Phật lại có thể khiến cho người ngộ được pháp này.

**Chánh văn:** *Chư Thiên, Long, Thần, Càn-thát-bà đều khen ngợi.*

Ngài La-thập nói:

- Vì kinh sâu xa có thể khiến người thành Phật, chuyển pháp luân, thì trời, người được độ, vì thế các Thánh đồng khen ngợi kinh sâu xa này.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đã có năng lực này, nên có được vinh dự này.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Khen ngợi pháp luân.

**Chánh văn:** *Có thể khiến chúng sinh vào kho tàng Phật pháp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc trái bỏ kinh sâu xa mà vào được kho tàng Phật pháp.

Ngài Đạo Sinh nói: Người thể hội kinh này thì vào tạng pháp Phật.

**Chánh văn:** *“Thâu nhiếp tất cả trí tuệ của các hiền Thánh”. Ngài Tăng Triệu nói: trí tuệ của tất cả hiền Thánh đều không lìa kinh sâu xa....*

- Ba thừa đồng lấy lý này để ngộ, nên không đâu chẳng gồm thâu.

**Chánh văn:** *Nói về đạo tu hành của Bồ-tát.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo sở hành của Bồ-tát thật vô cùng, tám vạn hạnh đều hiển bày trong kinh sâu xa.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tuy nói gồm thâu tất cả trí tuệ của Hiền Thánh, nhưng Nhị thừa chẳng thông đạt hết lý này, chỉ là đạo sở hành của Bồ-tát mà thôi.

**Chánh văn:** *Nương vào nghĩa thật tướng của các pháp.*

Ngài La-thập nói:

- Kinh nói về thật tướng, nên kinh nương nơi thật tướng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lời nói chẳng lìa tông chỉ.

**Chánh văn:** *Nói về pháp vô thường, khổ không, vô ngã, tịch diệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chẳng nương vào thật tướng, mà luận bốn vô thường, thì chẳng phải là giáo bình đẳng. Nếu nương vào thật tướng mới sáng tỏ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nương vào nghĩa của chư pháp thật tướng, thì hiển bày tất cả, chẳng phải không vô thường mà không có tướng vô thường.

**Chánh văn:** *Có thể cứu độ tất cả chúng sinh hủy giới cấm.*

Ngài La-thập nói:

- Trong pháp Tiểu thừa, đối với những người phạm năm tội nghịch và bốn tội trọng thì bỏ mà chẳng cứu độ, còn trong pháp Đại thừa thì cứu độ tất cả.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thế hội được thì vượt ra ngoài cảnh của tội phá hủy giới cấm.

**Chánh văn:** *Các ma, ngoại đạo và người tham trước đều sợ sệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Những người hủy bốn trọng cấm và phạm năm tội nghịch, pháp Tiểu thừa chẳng thể cứu độ. Các ma, ngoại đạo, người tham trước tài sắc, pháp Tiểu thừa chẳng thể diệt hết. Cứu được, diệt được chỉ có kinh sâu xa Đại thừa Phương đẳng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Sợ mất những cái đã có.

**Chánh văn:** *Chư Phật và các Hiền Thánh đều khen ngợi.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chư Phật đồng khen ngợi để quyết định pháp ấy ắt chân thật.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vì chỉ có chư Phật và Hiền Thánh biết được đó là pháp vi diệu, nên mới khen ngợi.

**Chánh văn:** *Trái với sinh tử khổ*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thế hội được thì các khổ trừ diệt, đạt đến Nêhoàn.

**Chánh văn:** *Thị hiện Niết-bàn an lạc.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Sinh tử tuy là khổ, nhưng muốn trái nghịch với nó thật là quá khó; Niết-bàn tuy vui mà đạt được chẳng phải là dễ, nếu chẳng phải là kinh sâu xa này thì cái gì có thể khai mở con đường ấy.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã thông đạt pháp nhân duyên, thì biết dứt khổ là an lạc.

**Chánh văn:** *Chư Phật trong mười phương ba đời đều thuyết.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chư Phật tuy khác nhau, nhưng đạo ấy vẫn là một. Xưa, nay tuy khác mà đạo ấy chẳng biến đổi, đó là nói kinh Đệ nhất nghĩa này vẫn thường nhất, chẳng sai biệt. Khen ngợi kinh sâu xa đến đây là hết.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Mười phương ba đời chư Phật đều đồng.

**Chánh văn:** *Nếu nghe được các kinh như thế.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Kinh sâu xa của Đại thừa có vô lượng bộ số, nên nói các kinh.

**Chánh văn:** *Tin hiểu, thọ trì, đọc tụng dùng sức phương tiện phân biệt, giải nói, chỉ bày rõ ràng cho chúng sinh, giữ gìn chánh pháp, đó gọi là pháp Cúng dường.*

Ngài La-thập nói:

- Trên là khen ngợi kinh sâu xa, ở đây lại nói về nghĩa thọ trì giảng nói, thực hành pháp Cúng dường.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Các kinh như thế, hiển bày cùng tận về Pháp thân chư Phật, nếu nghe được mà có thể tin hiểu, hộ trì, giảng nói, phân biệt làm cho pháp lớn tăng trưởng, thì đó gọi là pháp cúng dường, thành tựu Pháp thân.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vì thọ trì, đọc tụng là nghĩa thủ hộ, nên gọi là pháp Cúng dường.

**Chánh văn:** *Đối với các pháp thì như lời nói mà tu hành*

Ngài La-thập nói:

- Đoạn trên nói kính thuận thọ trì kinh này là chân thật cúng dường pháp, ở đây nói như thuyết tu hành là nêu chung sáu độ. Từ đoạn nói mười hai nhân duyên trở xuống, là nói được vô sinh nhẫn, dùng trí tuệ chân thật tùy thuận thật pháp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đoạn trên nói tin hiểu, hộ trì, giảng nói, chỉ bày, lưu thông là cúng dường pháp, ở đây nói về bên trong tu hạnh tùy thuận là cúng dường pháp. Các pháp tức là sáu Độ nói trong kinh sâu xa.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Như kinh nói mà tu hành là điều rất quan trọng, cho nên được nêu riêng.

**Chánh văn:** *Tùy thuận mười hai nhân duyên.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tâm chẳng trái lý nhân duyên.

**Chánh văn:** *Xa lìa các tà kiến.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã thuận lý nhân duyên, thì xa lìa các tà kiến hữu vô.

**Chánh văn:** *Được Vô sinh nhẫn.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thuận lý nhân duyên, thì đã không còn tà kiến, lại được Vô sinh nhãn.

**Chánh văn:** *Quyết định không có ngã, không có chúng sinh.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chẳng ngộ duyên khởi, nên có mê của tà kiến, có hoặc chấp ngã; nếu có thể như thuyết tu hành thì đạt được minh tuệ, thấy rõ nguồn gốc khởi mười hai nhân duyên, nên có thể xa lìa các tà kiến, đạt được Vô sinh nhãn, không còn khởi tướng có ngã, chúng sinh, thấy duyên như duyên, đó là tùy thuận, hữu vô rõ ràng đó là quyết định, tất cả là tên gọi khác của dụng.

**Chánh văn:** *Mà đối với nhân duyên quả báo.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vô sinh nhãn đã thấy, thì đạt được quyết định. Tuy không ngã, không chúng sinh, nhưng chẳng phải không có chủ thể thọ báo.

**Chánh văn:** *Không trái nghịch, không tranh cãi.*

Ngài La-thập nói:

- Thấy pháp như pháp nên chẳng trái nghịch, chẳng trái nghịch nên không tranh cãi.

**Chánh văn:** *Lìa các ngã sở.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Không trái nghịch, không tranh cãi là nghĩa tùy thuận. Thân thọ năm ấm và các nhân duyên, quả báo tùy thuộc của nó đều là ngã sở. Nếu có thể thấy rõ được tánh của nhân duyên, quả báo thì thuận mà không trái nghịch, xa lìa các ngã sở. Trên là quán thẳng vào nhân duyên biết không có người tạo tác, nên lìa ngã kiến, ở đây quán nhân duyên, quả báo biết không có vật tùy thuộc nên lìa kiến chấp ngã sở.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Cũng lìa cả ngã sở.

**Chánh văn:** *Y vào nghĩa chẳng y cứ vào lời.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nghĩa cùng tốt thì lời nói chẳng thể diễn bày, theo lời thì mất nghĩa rất ráo. Vả lại, diệu lý thường nhất, còn ngôn ngữ thì vô cùng, mà muốn dùng ngôn ngữ vô cùng để ấn định lý thường nhất, há chẳng phải cũng đã lầm lẫn lắm ư? Vì thế y nghĩa lý chẳng y ngôn ngữ thì chỗ thấy mới sáng tỏ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng theo lời nói chấp thủ các tướng mà mê mờ nơi lý.

**Chánh văn:** *Y trí chẳng y thức.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Sáu thức chỉ biết sáu trần mà thôi, chẳng thể phân biệt được đúng sai, phân biệt được đúng sai chỉ có chánh trí mà thôi. Vì thế người tu hành chỉ nên nương vào trí, chẳng nên nương vào thức.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Thức lấy sự chấp trước làm tình, trí lấy sự đạt lý làm dụng, như thế nhất định chẳng theo thức mà trái với trí.

**Chánh văn:** *Y kinh liễu nghĩa, chẳng y kinh không liễu nghĩa.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Kinh được Đức Phật thuyết, tự đã có nghĩa lý rõ ràng, những kinh rốt ráo rõ ràng dễ biết rõ thì nên nương tựa, cũng có những kinh ứng thời, trá ngôn để hợp đạo, ý Thánh khó lường, mình chưa thể biết rõ được thì chẳng nên y cứ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Kinh luận bàn về lý tức là kinh liễu nghĩa, kinh chỉ dùng lời hay đẹp mà không hiển lý là kinh chẳng liễu nghĩa.

**Chánh văn:** *Y pháp chẳng y người.*

Ngài La-thập nói:

- Đức Phật nói sau khi ta Nêhoàn thì nên nương vào bốn pháp, lấy đó làm thầy, đó là pháp bốn y. Rõ ràng bốn pháp này có thể nương gá, có thể tin nhận. Nương nơi pháp chẳng nương nơi người, trong đó pháp tức kinh giáo, tức nên nương vào kinh pháp, chẳng nên cho người cao quý mà trái pháp nương theo người. Pháp có hai loại:

1. Văn tự ngôn ngữ.
2. Pháp nghĩa.

Trong đó chẳng nên nương vào ngôn ngữ. Nghĩa cũng có hai loại:

1. Nghĩa do thức biết.
2. Nghĩa được trí biết. Thức thì chỉ tìm cầu năm dục hư vọng, chẳng cầu lợi ích chân thật; còn trí thì chuyên cầu lợi ích chân thật, vứt bỏ năm dục, vì thế nên nương vào nghĩa được trí đạt, chẳng nên nương vào nghĩa được thức biết. Vì cầu tìm nghĩa mà trí đạt, cho nên y vào trí. Nhưng nghĩa mà trí đạt cũng có hai loại là kinh liễu nghĩa và kinh chẳng liễu nghĩa, về kinh chẳng liễu nghĩa, như Đức Phật nói giết cha mẹ không có tội, mà chưa phân biệt rõ là thuộc kinh chẳng liễu nghĩa. Nếu nói vô minh là cha, tham ái là mẹ, là gốc của sinh tử, nên gọi là cha mẹ, cần phải đoạn gốc này thì sinh tử mới dứt, nên nói giết cha mẹ

không có tội; vì đã phân biệt rõ nên thuộc kinh liễu nghĩa. Lại Đức Phật nói Phật là bậc nhất trong loài người, pháp Niết-bàn là bậc nhất trong các pháp, như thế đều gọi là liễu nghĩa. Vì thế nên y cứ vào kinh liễu nghĩa, chẳng nên y cứ vào kinh chẳng liễu nghĩa.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp tuy do người hoằng truyền, nhưng người chưa hẳn đã theo pháp; vì pháp có phép tắc nhất định, còn con người thì vô thường, vì thế người tu hành nên y theo pháp mà chẳng y cứ theo người.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Như người thực hành theo lý thì không lấy phi pháp làm pháp. Nếu người nói có pháp thì dù là hàng hạ tiện cũng chẳng bỏ, nếu nói không có pháp thì tuy là người tôn quý cực cao thì cũng chẳng nên theo.

**Chánh văn:** *Tùy thuận pháp tướng, không chỗ vào, không chỗ trở về*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp tức pháp nhân duyên nói ở sau. Trên nói tùy thuận nhân duyên, biết pháp vô sinh, nay nói thuận nhân duyên biết pháp vô tận. Pháp từ duyên mà có, từ duyên mà không, có chẳng phải từ vị lai đến, không chẳng phải trở về quá khứ, nên nói không có chỗ vào, không có chỗ trở về.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lại tùy thuận pháp tướng tức là nghĩa không vào, không trở về. Không chỗ vào, không trở về vì rốt ráo chẳng phải là thật.

Chánh văn: [Vô minh vĩnh viễn diệt, nên các hành cũng rốt ráo diệt, cho đến sinh rốt ráo diệt, nên lão tử cũng rốt ráo diệt.]

Ngài La-thập nói:

- Đây là như thật pháp trong bốn y. Mười hai nhân duyên ở trên, là nói như thuyết tu hành, tùy thuận nhân duyên nên được Vô sinh nhẫn; nay nói hành bốn y, y cứ theo như thật tướng của mười hai nhân duyên.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vô minh là căn bản của mười hai nhân duyên, vô minh đã diệt thì các duyên khác cũng diệt. Rốt ráo tức là trước sau thường diệt, chẳng cần diệt nữa, mới thành nghĩa vô tận diệt.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Rốt ráo diệt, tức cuối cùng phải diệt, cuối cùng diệt thì há có sinh ư? Sinh đã chẳng có thì có cái gì là diệt? Thế thì chẳng vào, chẳng

trở về.

**Chánh văn:** *Quán như thế thì mười hai nhân duyên không có tướng tận.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Diệt và tận chỉ một nghĩa, đã nói rõ ráo diệt, mà còn nói vô tận, là thế nào? Phạm diệt là sinh nơi chẳng diệt, ráo rỗng thường diệt thì tất cả đều diệt, đều diệt thì diệt mà không có chỗ diệt, diệt không có chỗ diệt là nghĩa vô tận.

**Chánh văn:** *Không còn khởi kiến.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trên là quán nhân duyên vô sinh, lia các kiến chấp thường, ngã; ở đây nói quán nhân duyên vô tận, lia các kiến chấp đoạn diệt...

**Chánh văn:** *Đó là pháp cúng dường tối thượng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nếu có thể tùy thuận thực hành kinh sâu xa, thấy rõ được duyên khởi, đầy đủ bốn y, xa lia các kiến thì đó là pháp cúng dường tối thượng. Trên nói thẳng về tụng trì, đây là bên trong thực hành tùy thuận, cho nó là tối thượng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phúng tụng giảng thuyết đã hơn việc cúng dường y phục thức ăn, còn ở đây thì trên cả việc phúng tụng...

**Chánh văn:** *Đức Phật bảo Thiên đế rằng: “Vương tử Nguyệt Cái theo Đức Dược Vương nghe pháp này thì đạt được nhu thuận nhãn.”*

Ngài La-thập nói:

- Nhu tức là nhuyễn độn, là nhún chặm chạp, nghĩa là chưa thể thâm nhập pháp thật tướng, trí nhu hòa, tín nhu hòa tùy thuận chẳng trái nghịch, nên gọi là Nhu thuận nhãn.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm nhu trí thuận, kham thọ lãnh thật tướng, nhưng chưa đến vô sinh nên gọi là Nhu thuận nhãn.

**Chánh văn:** *Liên cõi y báu và các vật trang sức cúng dường Đức Phật, bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, con thực hành pháp cúng dường để giữ gìn chánh pháp, nguyện nhờ oai thần của Như Lai xót thương gia hộ và kiến lập, khiến cho con hàng phục được ma oán, tu hạnh Bồ-tát.”*

Ngài La-thập nói:

- Bốn ma hợp thành ba oán là phiền não, thiên ma và ngoại đạo. Sau khi Như Lai diệt độ, đạo lực của Nguyệt Cái chưa đủ, nếu chẳng có



oai thần gia hộ thì bị ma phá hoại, chẳng thể hàng phục, cho nên thỉnh cầu oai thần gia hộ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nghe pháp cúng dường, vui thích muốn thực hành, nhưng kinh đạo sâu xa, chỉ sức mình thì chẳng thể hoằng truyền, nên nguyện xin oai thần gia hộ.

**Chánh văn:** Đức Phật biết sự suy nghĩ trong tâm của ông ấy mà thọ ký rằng.

Ngài La-thập nói:

- Muốn khiến người đời sau tin phục, nên thọ ký cho Nguyệt Cái giữ gìn kho tàng chánh pháp.

**Chánh văn:** “Về đời sau ông sẽ giữ thành trì chánh pháp.” Bấy giờ, Vương tử Nguyệt Cái thấy được pháp thanh tịnh, nghe Đức Phật thọ ký, liền khởi lòng tin xuất gia.

Ngài La-thập nói:

- Nếu là tục uế thì tự trói buộc trái với pháp thanh tịnh, biết chẳng thể ở nơi uế mà hoằng đạo, cho nên xuất gia, tu tập pháp thanh tịnh để hoằng pháp thanh tịnh.

**Chánh văn:** Tu tập pháp thiện, tinh tấn không bao lâu chứng được năm thông, đầy đủ đạo Bồ-tát.

Ngài La-thập nói:

- Đây là nói về vô ngại, như trong phần thông đạt Phật đạo đã nói.

**Chánh văn:** Được Đà-la-ni.

Ngài La-thập nói:

- Đây là văn trì.

**Chánh văn:** Biện tài chẳng đoạn dứt

Ngài La-thập nói:

- Biện tài vô tận, tùy thuận thời gian tuyên thuyết lâu mau mà chẳng đoạn dứt nửa chừng.

**Chánh văn:** Sau khi Đức Phật diệt độ, ông dùng sức Thần thông, Tổng trì, Biện tài đã chứng đắc.

Ngài La-thập nói:

- Vì có sức thần thông, cho nên hiện tiền có thể biết khắp các tâm, nhờ sức văn trì nên chẳng quên điều đã nghe, nhờ sức biện tài nên hay bình đẳng vì người mà thuyết pháp. Có ba sức này, nên hay tuyên truyền lưu cùng khắp pháp tạng mà Như Lai đã để lại.

**Chánh văn:** Tùy thuận pháp luân mà Đức Như Lai Dục Vương đã

*chuyển, phân bố trong mười tiểu kiếp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phân bố pháp luân tức hồng truyền pháp cúng dường.

**Chánh văn:** *Tỳ-kheo Nguyệt Cái giữ gìn chánh pháp, tinh tấn tu tập, ngay ở đời đó đã hóa độ được trăm vạn ức người đạt Vô thượng Bồ-đề, không còn thoái chuyển; mười bốn na-do-tha người phát tâm Thanh văn, Bích-chi-Phật, vô lượng chúng sinh được sinh về cõi Trời. Nay Thiên đế! Vua Bảo Cái lúc ấy đâu phải là người nào khác, mà chính là Phật Bảo Diệm, một ngàn người con là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, mà Đức Phật Ca-la Cưu-tôn-đà là vị thứ nhất, vị sau cùng là Lôu-chí. Còn Tỳ-kheo Nguyệt Cái chính là ta. Như thế, nay Thiên đế! Nên biết điều quan trọng này: “Pháp cúng dường là tối thắng nhất trong các loại cúng dường, không gì so sánh được.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ta thành Chánh giác do thực hành pháp cúng dường, do đó có thể biết pháp cúng dường là hơn hết.

**Chánh văn:** *Vì thế, nay Thiên đế! Nên dùng pháp cúng dường mà cung kính chư Phật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thực hành pháp cúng dường là cung kính Phật.

-----